TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2023/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo sau:

1/ Họ và tên: Hoàng Đức B, sinh năm 1982 tại Hải Dương; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: 1 L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Đức S và bà Hoàng Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ và 02 con (nhỏ nhất sinh năm 2008, lớn nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 34/HSST ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án; Bản án số: 34/HSST ngày 25/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án; Bản án số: 224/2008/HSST ngày 01/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2014; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/09/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đào Thị Ánh N, sinh năm 1991 tại Quảng Ngãi; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 85/17 Khu phố A, phường T, Quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: R H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đào Duy L và bà Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng (đã ly hôn), đang trực tiếp nuôi 02 con (nhỏ nhất sinh năm 2018, lớn nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3/ Họ và tên: Đặng N1, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ H2; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/09/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đoàn Hữu Bảo T, sinh năm 1993; địa chỉ: R H,, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 2002; địa chỉ: 1 T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Hoài T2, sinh năm 1985; địa chỉ: D Đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 1985; địa chỉ: 4 Đường số D, Khu phố H, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh N2, sinh năm 1995; địa chỉ: 4 Đường số D, Khu phố H, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Bà Ngô Thị Trà M, sinh năm 1992; địa chỉ: 9 Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Hoàng Đức T4, sinh năm 1980; địa chỉ: 9 D, Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Bà Ngô Thị Thu T5, sinh năm 1987; địa chỉ: 2 T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1992; địa chỉ: 3 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Ông Bùi Tuấn A, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Bà Hoàng Thị Bích D, sinh năm 1984; địa chỉ: 1 L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986; địa chỉ: 1 Ngõ F N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Minh T6, sinh năm 1981; địa chỉ: E lô I, Mặt bằng Sở D, quận H, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Bà Bùi Kiều C1, sinh năm 1997; địa chỉ: G L, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Nhật M1, sinh năm 1986; địa chỉ: G Xóm T, phường Q, thành phố H (Vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1991; địa chỉ: A P, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt);

- Bà Ngô Thị Hoàng V, sinh năm 1997; địa chỉ: P Chung cư N, Khu phố F, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Bùi Thế H3, sinh năm 1983; địa chỉ: P Chung cư N, Khu phố F, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Trần Anh Minh T7, sinh năm 2008; địa chỉ: Lầu I, phòng A, chung cư M, A P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

- Ông Trương Tuấn N3, sinh năm 1971; địa chỉ: A chung cư V, B T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, sau khi ăn uống cùng với nhóm bạn, Đào Thị Ánh N mời Ngô Thị Trà M, Hoàng Đức T4, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Đỗ Minh T3 và 02 người bạn của M, là Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thị T2 về Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 của N, tại số R H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hát Karaoke và tiếp tục ăn uống. Khi đến Công ty, N gọi quản lý là Đoàn Hữu Bảo T, dẫn mọi người xuống tầng hầm có chuẩn bị phòng hát karaoke. T phân công nhân viên Lê Ngọc T1 phục vụ tại phòng karaoke. Sau đó, N đem bánh kem xuống phòng karaoke tặng sinh nhật cho M. N ngồi chơi khoảng 15 phút, rồi lên phòng làm việc của mình.

Lúc này, M gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật M1 đang ở nhà cùng với Hoàng Đức B, Hoàng Thị Bích D, Nguyễn Thị M2, Ngô Thị Thu T5, Bùi Tuấn A, Bùi Kiều C1, Đỗ Đình K đến Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 của N để chơi. Sau đó, cả nhóm đến phòng karaoke gặp T4, M, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Minh T6, Đỗ Minh T3, Nguyễn Thị Quỳnh N2 đang ăn uống và hát karaoke. Bách vào chơi một lúc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B đi về đón con của T4. Khi về nhà, B lấy 01 gói nylon chứa 06 viên ma túy màu nâu nhạt và 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng (loại ma túy ketamine) đem đến phòng karaoke cho mọi người sử dụng. Bách lấy ma túy tinh thể màu trắng cho vào đĩa sứ, kêu Đỗ Đình K chia cho mọi người sử dụng và mang bình thủy tinh có chứa dung dịch màu vàng pha nước tăng lực Redbull sử dụng. Trong lúc mọi người đang hát karaoke và sử dụng

ma túy, Đỗ Minh T3 nhắn tin rủ Đặng N1, Nguyễn Thị Hoài T2 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 để chơi, hát Karaoke. Nguyên đến, có đem theo 01 gói nilon bên trong có 20 viên ma túy (thuốc lắc) để sử dụng. Khi đến phòng karaoke, N1 thấy trên bàn có 1 phần 4 viên ma túy nên lấy sử dụng và sử dụng một ít ketamine trong cái đĩa trên bàn. Nguyên chưa lấy số ma túy mình đem theo sử dụng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại N xuống phòng karaoke vì có một số anh em bạn bè của M mới đến. N xuống thấy trong phòng karaoke đã có khoảng 15 -16 người. Nguyệt chào hỏi mọi người xong thì ngồi cạnh bên M, nói chuyện với M. Nguyệt thấy M cầm trên tay một phần viên ma tuý (thuốc lắc) bỏ vào miệng sử dụng, còn mọi người đang nhảy nhót theo tiếng nhạc, N biết là anh em bạn bè của M sử dụng chất ma tuý, nhưng N không nói gì, sau đó lên phòng làm việc. Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày, N đi về nhà.

Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 10/09/2022, Công an phường T, Quận G kiểm tra hành chính Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 do Đào Thị Ánh N làm đại diện theo pháp luật, tại địa chỉ R H, phường T, Quận G phát hiện nhiều người đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke; Hoàng Đức B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke tầng hầm căn nhà cho nhiều người gồm: Ngô Thị Trà M, Hoàng Đức T4, Đỗ Minh T3, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thị T2, Ngô Thị Thu T5, Nguyễn Thị M2, Bùi Kiều C1, Bùi Tuấn A, Đỗ Đình K, Hoàng Thị Bích D, Nguyễn Nhật M1, Đặng N1, Nguyễn Thị Hoài T2; Đặng N1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: trên bàn có 01 (một) ca thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt; thu giữ bên dưới khe ghế sopha của Đặng N1 có 01 (một) gói nylon chứa 20 viên nén màu nâu nhạt là ma túy; thu giữ trên mặt ghế Sopha 01 mảnh vụn viên nén màu nâu nhạt là ma túy và trên 01 đĩa sứ có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy của Hoàng Đức B; Cơ quan Công an đưa tất cả về trụ sở làm rõ, xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị can Đào Thị Ánh N, Hoàng Đức B, Đặng N1 và các đối tượng liên quan khai nhận hành vi phạm tội, diễn biến vụ án theo nội dung trên. Bách khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ tại phòng karaoke là do B đem đến. Nguyên khai nhận khi Công an kiểm tra, N1 lấy 20 viên ma túy nhét vào khe ghế sopha và bị thu giữ; số ma túy này là N1 mua của người thanh niên tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) tại đường L, quận T.

Đối với Đoàn Hữu Bảo T và Lê Ngọc T1 khai là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn C2. T khai N sử dụng phòng karaoke tại tầng hầm để tiếp khách, bạn bè của N. Ngày 09/9/2022, T phân công cho T1 xuống phục vụ bạn của N đến hát karaoke, ăn uống; T không biết bạn bè của N đến hát karaoke, sử dụng trái phép chất ma túy. Còn Trần Anh M3 T7 là bạn của T1 đến mua đồ ăn tối cho T1, rồi ở lại chơi. Khi Công an kiểm tra, bị mời về trụ sở làm việc, T7 hoàn toàn không

biết gì về các đối tượng hát karaoke và sử dụng ma túy ở phòng karaoke của công ty.

Theo Kết luận giám định số 5247/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

Gói 1:

+ 20 viên nén màu nâu nhạt được ký hiệu mẫu m, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 10,2522g (một không phẩy hai năm hai hai gam), loại MDMA.

+ Mảnh vụn viên nén màu nâu nhạt được ký hiệu mẫu mẹ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2791g (không phẩy hai bảy chín một gam), loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1588g (không phẩy một năm tám tám gam), loại Ketamine.

+ Gói 2: Chất lỏng màu vàng nhạt được ký hiệu mẫu m4 cần giám định có thể tích 95ml (chín năm mililit), có Methamphetamine, Nimetazepam, MDMA.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ca thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt (nước vui),

- 01 (một) gói nylon chứa 20 viên nén màu nâu nhạt là ma túy loại MDMA.

- 01 mảnh vụn viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamin

- 01 (một) đĩa sứ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ nhựa ATM của Ngân hàng A2 màu xanh.

- 02 micro không dây hiệu JBL modol HT 200, số S: 15300816902 màu đen.

- 01 đầu Việt KTV màu trắng, số seri: VKHP10521044622 đã qua sử dụng.

- 01 amply màu đen, số seri: HX07210100044 hiệu AAPK9800, đã qua sử dụng.

- 01 amplymàu đen Famousound 7208, có số seri: 15058498678, đã qua sử dụng.

- 01 tivi hiệu Toshiba màu đen 55inch, số seri: 1608649M00218 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Hoàng Đức B: 01 điện thoại Realme màu trắng, số I: 868595040394330.

- Thu giữ của Đặng N1: 01 điện thoại iphone Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 353832104421770; 01 điện thoại iphone Iphone 7 plus màu đen, số I: 359219073300132.

Tại bản Cáo trạng số: 147/CT-VKS ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Đức B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Đào Thị Ánh N về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Đặng N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo N khai nhận, bị cáo không tham gia hát karaoke và ăn uống cùng nhóm M; khi bạn bị cáo (M) gọi bị cáo xuống để giới thiệu các bạn của M, bị cáo có mang theo bánh kem sinh nhật xuống tặng M, chào hỏi nhóm bạn của M. Lúc bị cáo đi lên lại văn phòng công ty, bị cáo thấy M lấy nửa viên thuốc lắc bỏ vào miệng; do đang tiệc đông người và nể nang bạn nên bị cáo không nói gì. Sau đó bị cáo đi về nhà ngủ; ngày hôm sau bị cáo có việc đi tỉnh; bị cáo không biết việc Công an đến kiểm tra, phát hiện nhiều người sử dụng ma túy tại phòng karaoke công ty; khi về nhà, bị cáo đã tự đến Công an trình báo về toàn bộ sự việc xảy ra tại văn phòng Công ty của bị cáo ngày 09/9/2022.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Hoàng Đức B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Đào Thị Ánh N về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Đặng N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức B từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 tội theo quy định pháp luật.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đào Thị Ánh N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng N1 từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, bản thân là lao động chính, đang trực tiếp nuôi con còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo N1, N đề nghị xem xét ; cha mẹ, gia đình các bị cáo tham gia Cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; bản thân các bị cáo có nhiều tham gia, đóng góp cho xã hội, cho vùng sâu, vùng xa được chính quyền các cấp tặng thưởng nhiều giấy khen, biểu dương vì có nhiều thành tích xuất sắc. Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo tự đến cơ quan Công an trình diện, khai báo toàn bộ sau khi bị cáo biết được sự việc xảy ra rại văn phòng công ty ngày 09/9/2023.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, sau khi ăn uống cùng với nhóm bạn, bị cáo Đào Thị Ánh N mời bà Ngô Thị Trà M, ông Hoàng Đức T4, bà Nguyễn Thị Quỳnh N2, ông Đỗ Minh T3 và 02 người bạn của bà M, là ông Nguyễn Minh T6, bà Nguyễn Thị T2 về Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 của bị cáo N, tại số R H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hát Karaoke và tiếp tục ăn uống. Khi đến Công ty, bị cáo N gọi quản lý là ông Đoàn Hữu Bảo T, dẫn mọi người

xuống tầng hầm có chuẩn bị phòng hát karaoke. Lúc này, bà M gọi điện thoại cho ông Nguyễn Nhật M1 đang ở nhà cùng với bị cáo Hoàng Đức B, bà Hoàng Thị Bích D, bà Nguyễn Thị M2, bà Ngô Thị Thu T5, ông Bùi Tuấn A, bà Bùi Kiều C1, ông Đỗ Đình K đến Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 của bị cáo N để chơi. Sau đó, cả nhóm đến phòng karaoke gặp các ông, bà: T4, M, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Minh T6, Đỗ Minh T3, Nguyễn Thị Quỳnh N2 đang ăn uống và hát karaoke.

Vì có việc phải về nhà, bị cáo B lấy 01 gói nylon chứa 06 viên ma túy màu nâu nhạt và 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng (loại ma túy ketamine) đem đến phòng karaoke cho mọi người sử dụng. Bách lấy ma túy tinh thể màu trắng cho vào đĩa sứ, kêu Đỗ Đình K chia cho mọi người sử dụng và mang bình thủy tinh có chứa dung dịch màu vàng pha nước tăng lực Redbull sử dụng. Trong lúc mọi người đang hát karaoke và sử dụng ma túy, ông Đỗ Minh T3 nhắn tin rủ bị cáo Đặng N1, bà Nguyễn Thị Hoài T2 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 để chơi, hát Karaoke. Bị cáo N1 đến, có đem theo 01 gói nilon bên trong có 20 viên ma túy (thuốc lắc) để sử dụng. Khi đến phòng karaoke, bị cáo N1 thấy trên bàn có 1 phần 4 viên ma túy nên lấy sử dụng và sử dụng một ít ketamine trong cái đĩa trên bàn. Bị cáo N1 chưa lấy số ma túy mình đem theo sử dụng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại N xuống phòng karaoke vì có một số anh em bạn bè của M mới đến. N xuống thấy trong phòng karaoke đã có khoảng 15 -16 người. Nguyệt chào hỏi mọi người xong thì ngồi cạnh bên M, nói chuyện với M. Nguyệt thấy M cầm trên tay một phần viên ma tuý (thuốc lắc) bỏ vào miệng sử dụng, còn mọi người đang nhảy nhót theo tiếng nhạc, N biết là anh em bạn bè của M sử dụng chất ma tuý, nhưng N không nói gì, sau đó lên phòng làm việc. Theo Kết luận giám định số 5247/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận;

"Gói 1:

+ 20 viên nén màu nâu nhạc được ký hiệu mẫu m, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 10,2522g (một không phẩy hai năm hai hai gam), loại MDMA.

+ Mảnh vụn viên nén màu nâu nhạt được ký hiệu mẫu mẹ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2791g (không phẩy hai bảy chín một gam), loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1588g (không phẩy một năm tám tám gam), loại Ketamine.

+ Gói 2: Chất lỏng màu vàng nhạt được ký hiệu mẫu mẹ cần giám định có thể tích 95ml (chín năm mililit), có Methamphetamine, Nimetazepam, MDMA."

Bị cáo Hoàng Đức B có hành vi cung cấp ma túy cho Ngô Thị Trà M, Hoàng Đức T4, Đỗ Minh T3, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thị H4, Ngô Thị Thu T5, Nguyễn Thị M2, Bùi Kiều C1, Bùi Tuấn A, Đỗ Đình K, Hoàng

Thị Bích D, Nguyễn Nhật M1, Đặng N1, Nguyễn Thị Hoài T2 sử dụng ma túy tại phòng Karaoke nên có cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Đức B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Hoàng Đức B còn tàng trữ số lượng ma túy là 0,2791g (không phẩy hai bảy chín một gam) loại MDMA và 0,1588g (không phẩy một năm tám tám gam) loại Ketamine để sử dụng, hành vi này của bị cáo còn phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đào Thị Ánh N thấy Ngô Thị Trà M cầm viên ma túy (thuốc lắc) bỏ vào miệng để sử dụng và biết mọi người đang nhảy nhót theo tiếng nhạc, biết mọi người đang sử dụng ma túy do nể nang, để mặc cho mọi việc xảy ra không ngăn cản, không trình báo cho cơ quan chức năng các đối tượng trên sử dụng ma túy trong phòng karaoke của mình đang quản lý. Hành vi này của bị cáo đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Thị Ánh N phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Đặng Nguyên tàng trữ số lượng ma túy là 10,2522g (một không phẩy hai năm hai hai gam), loại MDMA để sử dụng, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy để thỏa mãn bản thân, chiêu đãi bạn bè mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Hoàng Đức B đã có hành vi chủ động cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng, ngoài ra còn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần có mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Đặng Nguyên k tàng trữ ma túy để sử dụng, do vậy cần cũng có hình phạt tương xứng. Đối với bị cáo N, vai trò của bị cáo trong vụ án là rất hạn chế, bị cáo không chủ động cho anh em, bạn bè của mình sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý; bị cáo không trực tiếp dự tiệc cùng mọi người, chỉ vì nể nang tiệc sinh nhật của bạn bị cáo mà bị cáo đã không có hành vi can ngăn, cũng như báo cơ quan chức năng khi bị cáo phát hiện mọi người sử dụng ma túy. Do vậy căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hoàng Đức B có cha là ông Hoàng Đức S được tặng huy chương chiến sĩ giải phóng, bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Đào Thị Ánh N không biết việc Công an đến kiểm tra, phát hiện nhiều người sử dụng ma túy tại phòng karaoke công ty; sau khi biết sự việc xảy ra, khi về nhà, bị cáo đã tự đến Công an trình báo về toàn bộ sự việc xảy ra tại văn phòng Công ty của bị cáo ngày 09/9/2022. Bản thân bị cáo Đào Thị Ánh N tích cực đóng góp, tham gia các phong trào ở nhiều địa phương, vùng sâu, vùng xa được Chính quyền các cấp khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, đóng góp cho địa phương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L, Huyện L, tỉnh Đắk Lắk tặng Giấy khen theo Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, Huyện L, tỉnh Đắk Lắk tặng Giấy khen theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo; cha bị cáo là ông Đào Duy L được tặng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng 3, Huân chương niên hạn hạng 3, Huy hiệu nghĩa vụ Tổ quốc, 01 bằng khen Bộ Q1; bị cáo là lao động chính, trực tiếp nuôi con còn nhỏ.

Đối với bị cáo Đặng N1, bị cáo tích cực đóng góp, tham gia các phong trào ở nhiều địa phương, vùng sâu, vùng xa được Chính quyền các cấp khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, đóng góp cho địa phương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, Huyện B, tỉnh Bến Tre tặng Giấy khen theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng đường nông thôn tại xã T, Huyện B, tỉnh Bến Tre; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường T, quận T, Tp . biểu dương "Người tốt việc tốt" trong việc hỗ trợ nhu yếu phẩm trong công tác phòng, chống dịch năm 2021 và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường S, quận T, Tp . biểu dương "Người tốt việc tốt"). Bị cáo có cha là ông Đặng Văn H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông N4 là Nguyễn T8 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Huy chương kháng chiến Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc.

Do vậy bị cáo N, N1 được xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, ngày 17 tháng 9 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với các Hoàng Đức B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Đặng N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo N không bị khởi tố trong cùng vụ án, nhưng khi biết sự việc xảy ra, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra làm việc. Đây, là tình tiết bị cáo tự thú, khai báo hành vi phạm tội mình. Bởi vì, trong khi B tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy không ai chủ động nói cho N hay xin phép N cho sử dụng ma túy. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Xét thấy, bị cáo Đào Thị Ánh N và bị cáo Đặng N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy, các bị cáo đang bị tạm giam, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với các đối tượng Ngô Thị Trà M, Hoàng Đức T4, Đỗ Minh T3, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thị T2, Ngô Thị Thu T5, Nguyễn Thị M2, Bùi Kiều C1, Bùi Tuấn A, Đỗ Đình K, Hoàng Thị Bích D, Nguyễn Nhật M1, Nguyễn Thị Hoài T2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q chuyển hồ sơ yêu cầu Công an phường T, Quận G lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Đoàn Hữu Bảo T là quản lý quán karaoke của bị cáo N, ông T khai không biết việc khách đến hát karaoke có sử dụng ma túy và cũng không tham gia. Đối với Lê Ngọc T1 là nhân viên quán karaoke của bị cáo N, qua xác minh ông T1 không còn cư trú tại địa phương.Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa có căn cứ xác định ông Đoàn Hữu Bảo T và ông Lê Ngọc T1 đồng phạm với bị cáo Đào Thị Ánh N về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Trương Tuấn Nghĩa l chủ sở hữu hợp pháp nhà và đất tại địa chỉ R H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (là địa chỉ trụ sở của công ty bị cáo N). Qua xác minh, ông N3 khai nhận cho bị cáo N mượn nhà làm nơi kinh doanh, giữa hai bên có ký hợp đồng. Việc bị cáo Đào Thị Ánh N chứa chấp

các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy ông N3 không biết và không tham gia. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người thanh niên tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho N1, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái ca thủy tinh được niêm phong số 1076/22Q7 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hoài T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong số 1076/22Q7 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng N1 (người chứng kiến), ghi tên Nguyễn Thị Hoài T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái đĩa sứ hình tròn có hoa văn nhiều màu, có ký hiệu chữ "H" ở giữa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái thẻ nhựa ATM của Ngân hàng A2 màu xanh đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 1 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn dài dạng ống là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- 02 (hai) cái micro không dây hiệu JBL model HT 200, số S: 15300816902 màu đen là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái đầu Việt KTV màu trắng, số seri: VKHP10521044622 đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái amply màu đen, số seri: HX07210100044 hiệu AAPK9800, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái amply màu đen FAMOUSOUND 7208, có số seri: 060000000009525, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cái tivi hiệu Toshiba màu đen 55inch, số seri: 1608649M00218 đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Thu giữ của Hoàng Đức B: 01 (một) cái điện thoại Realme màu trắng, có số Imei: 868595040394330, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Hoàng Đức B.

- Thu giữ của Đặng N1: 01 (một) cái điện thoại iphone Iphone 11 Promax màu xám, số Imei: 353832104421770; 01 (một) cái điện thoại iphone Iphone 7 plus màu hồng – trắng, số model A160, có số IMEI: 359161079722945 là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Hoàng Đức B.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Đức B 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Đức B 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.3. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Hoàng Đức B phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

2. Tuyên bố bị cáo Đào Thị Ánh N phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm r, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Ánh N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022

3. Tuyên bố bị cáo Đặng N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đặng N1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/09/2022.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

4.1. Tịch thu tiêu hủy :

- 01 (một) cái ca thủy tinh được niêm phong số 1076/22Q7 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hoài T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) gói niêm phong số 1076/22Q7 bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng N1 (người chứng kiến), ghi tên Nguyễn Thị Hoài T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) cái đĩa sứ hình tròn có hoa văn nhiều màu, có ký hiệu chữ "H" ở giữa;

- 01 (một) cái thẻ nhựa ATM của Ngân hàng A2 màu xanh đã qua sử dụng;

4.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn dài dạng ống.

- 02 (hai) cái micro không dây hiệu JBL model HT 200, số S: 15300816902 màu đen.

- 01 (một) cái đầu Việt KTV màu trắng, số seri: VKHP10521044622 đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái amply màu đen, số seri: HX07210100044 hiệu AAPK9800, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái amply màu đen FAMOUSOUND 7208, có số seri: 060000000009525, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái tivi hiệu Toshiba màu đen 55inch, số seri: 1608649M00218 đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức B: 01 (một) cái điện thoại Realme màu trắng, có số Imei: 868595040394330

- Trả lại cho bị cáo Đặng N1: 01 (một) cái điện thoại iphone Iphone 11 Promax màu xám, số Imei: 353832104421770 và 01 (một) cái điện thoại iphone Iphone 7 plus màu hồng – trắng, số model A160, có số IMEI: 359161079722945.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 140 ngày 18/8/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).